

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH CẢ NĂM 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường THPT Kim Sơn A công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách cả năm 2024 như sau:

ĐV tính: Nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	20,116,433	19,171,436.4		
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	15,636,000	15,636,000	100	123
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	4,480,433	3,535,436	79	122
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				

Ngày 04 tháng 02 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

TRƯỜNG

TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

KIM SƠN A

ĐẠI DIỆN

NGUYỄN THẾ VINH

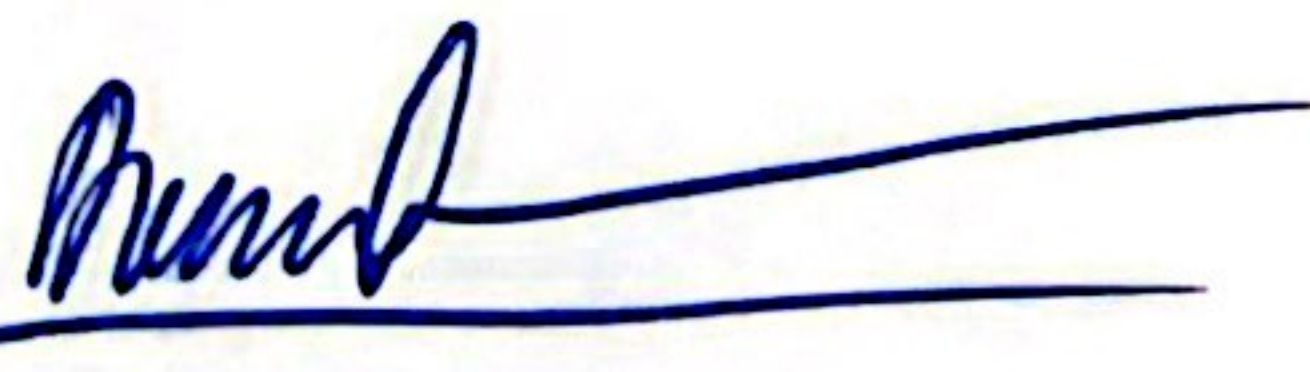
Tên đơn vị: Trường THPT Kim Sơn A

THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
NĂM 2024

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Nội dung	Dự toán NSNN năm 2024				Kinh phí đã sử dụng		Dự toán còn lại	Ghi chú
		Tổng số	Dự toán giao đầu năm (số đã trừ tiết kiệm)	Kinh phí chuyển nguồn năm 2023 sang năm 2024	Dự toán bổ sung trong năm	Số đã chi trong kỳ	Lũy kế từ đầu năm		
1	2	3=4+5+6	4	5	6	7	8	9=3-8	10
	Tổng cộng	20,116,433	17,809,671		2,306,762	19,171,436	19,171,436.4	944,996.6	
1	Kinh phí thực hiện tự chủ (Kinh phí thường xuyên)	15,636,000	14,120,000		1,516,000	15,636,000	15,636,000	-	
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Kinh phí không thường xuyên)	4,042,433	3,689,671		352,762	3,097,458.8	3,097,458.8	944,974.2	
2.1	Kinh phí mua sắm	2,056,000	1,660,000		396,000	1,155,134	1,155,133.8	900,866.2	
-	Bàn ghế học sinh	550,000	154,000		396,000	386,577	386,576.8	163,423	
-	Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 10-12	1,047,000	1,047,000			768,557	768,557.0	278,443	
-	Thiết bị PCCC	459,000	459,000					459,000	
2.2	Kinh phí sửa chữa	1,539,000	1,539,000			1,494,892	1,494,892.0	44,108	
	Sửa chữa một số hạng mục Trường THPT Kim Sơn A	1,539,000	1,539,000			1,494,892	1,494,892.0	44,108	
2.3	Kinh phí đặc thù	490,671	490,671		- 43,238	447,433	447,433.00	-	
-	KP tốt nghiệp THPT	292,671	292,671			292,671	292,671.00	-	
-	Duy trì phần mềm tài sản	2,000	2,000			2,000	2,000.00	-	
-	KP Miễn giảm học phí	34,000	34,000		- 11,602	22,398	22,398.00	-	
-	HTCP học tập	53,000	53,000		- 18,350	34,650	34,650.00	-	
-	KP chính sách GD với người khuyết tật	52,000	52,000		- 52,000			-	
-	KP ưu đãi dạy người khuyết tật	57,000	57,000		38,714	95,714	95,714.00	-	
3	Kinh phí khen thưởng NĐ73	438,000			438,000	437,977.6	437,977.6	22.4	

Người lập biểu



Đỗ Mạnh Trung

Kế toán



Đỗ Mạnh Trung

Ngày 04 tháng 02 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Thế Vinh